

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày: 15-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Phan Thị Tân

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý A N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/01/1988, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C 1, xã Mường Đ, huyện Mường A, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A T (đã chết) và con bà Tráng Thị C sinh năm 1959; chung sống như vợ chồng với Vàng Thị C, sinh năm: 1989 và 02 con, con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/04/2021, sau đó bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 04/04/2021 cho đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý A N: Ông Lương Văn B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý A N quen biết Giàng Thị X, nhà ở bản L, xã Mường P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 04 năm 2021, Giàng Thị X gọi điện thoại hẹn 17 giờ cùng ngày gặp N tại ngã ba đường rẽ đi Mường P, Lý A N đi xe máy từ nhà ở Bản C 1, xã Mường Đ, huyện Mường A, tỉnh Điện Biên đến khu vực bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên chơi ở khu vực đó đến 17 giờ X gọi điện thoại bảo N đi đến khu vực bờ kè cạnh đường thuộc bản H. N đi bộ đến điểm hẹn gặp X, X nói có người muốn mua ma túy của X, X thuê N mang 01 bánh Heroine và 04 túi hồng phiến giao cho người mua, X hứa trả công cho N là 5.000.000 đồng, N đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày có một người đàn ông đi xe máy chở theo một người phụ nữ đến cách chỗ X và N ngồi khoảng 20 mét thì dừng xe. X đưa cho N gói nilon màu đen trong có ma túy gồm: 353,3 gam Heroine; 89,7 gam Methamphetamine, bảo N giao cho hai người đó, còn tiền thì X sẽ nhận sau. Trong lúc Lý A N và hai người mua đang trao đổi mua bán, thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, lợi dụng sơ hở 02 người mua bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 390/GĐ-PC09 ngày 10/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

- *04 (bốn) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu T1, T1, T3, T4 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.*

- *Khối lượng vật chứng thu giữ gồm M: 353,3 gam; N1: 21,95 gam; N2: 22,51 gam; N3: 22,65 gam; N4: 22,59 gam.*

- *Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

- *Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Lý A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A N tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A N.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo Lý A N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý A N không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lý A N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Lý A N có quen biết với Giàng Thị X từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 04 năm 2021, Giàng Thị X gọi điện thoại hẹn 17 giờ cùng ngày gặp N tại ngã ba đường rẽ đi Mường P. Đến 17 giờ, X gọi điện thoại bảo N đi đến khu vực bờ kè cạnh đường thuộc bản H. N đi bộ đến điểm hẹn gặp X, X nói có người muốn mua ma túy của X, X thuê N mang 01 bánh Heroine và 04 túi hồng phiến giao cho người mua, X hứa trả công cho N là 5.000.000 đồng, N đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày có một người đàn ông đi xe máy chở theo một người phụ nữ đến cách chỗ X và N ngồi khoảng 20 mét thì dừng xe. X đưa cho N gói nilon màu đen trong có ma túy gồm: 353,3 gam Heroine; 89,7 gam Methamphetamine, bảo N giao cho hai người đó, còn tiền thì X sẽ nhận sau.

Trong lúc Lý A N và hai người mua đang trao đổi mua bán, thì bị tổ công tác công an thành phố Đ phối hợp với công an xã N phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, lợi dụng sơ hở 02 người mua bỏ chạy thoát.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lý A N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lý A N là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích vận chuyển ma túy đi bán là để được nhận tiền công và để có tiền phục vụ cho sinh hoạt gia đình của bị cáo. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 353,3 gam Heroine và 89,7 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 443 gam của bị cáo Lý A N nhằm để lấy tiền thuê, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lý A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lý A N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để được nhận tiền công mà bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (do Giàng Thị X thuê N đem ma túy đi bán cho người khác) và bị bắt giữ từ ngày 01/04/2021 cho đến nay.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội lần đầu chưa bị kết án, chưa vi phạm hành chính, song khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt

ng nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo Lý A N, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo đã nghe theo lời dụ dỗ của Giàng Thị X để thực hiện hành vi vận chuyển ma túy đi bán, mục đích để nhận tiền công về nuôi gia đình từ sự hứa hẹn của Giàng Thị X, tuy nhiên bị cáo cũng chưa được nhận tiền thuê từ X. Do vậy, việc đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, nên chỉ cần áp dụng tù có thời hạn trong khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa: Đồng thuận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 350,76 gam Heroine và 87,45 gam Methamphetamine thu giữ của Lý A N là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một số giấy tờ tùy thân và một số đồ vật thu giữ của Lý A N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người nhận là Vàng Thị C là người sống như vợ chồng với Lý A N. Xét việc trao trả tài sản này là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A N.

[8]. Về các vấn đề khác:

Đối với Giàng Thị X nhà ở bản L, xã Mường P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là người thuê bị cáo Lý A N đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh, đối tượng vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý A N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý A N 20 (hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (01/04/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 350,76 gam Heroine và 87,45 gam Methamphetamine thu giữ của Lý A N là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A N.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/7/2021).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Bùi Thị Thu Hằng